



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 07/02/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.9	22:56	02:45	↗
3.4	04:38	08:00	↘
1.5	10:57	14:45	↗
3.6	17:18	20:45	↘
1.7	23:35	03:30	↗
3.2	05:35	08:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Cường - H.Thanh	TRANSIMEX SUN	8.2	147	12,559	H25 - TCHP	02:30	SR	01-12
2	N.Tuấn	KOTA NEKAD	10.1	180	20,902	P/s3 - CL4	02:30	//0400	A2-A5
3	K.Toàn	XIN AN	8.3	172	18,724	P/s3 - BNPH	10:00	//1300	A1-A3
4	V.Tùng	MAERSK SONGKHLA	9.1	186	32,828	P/s3 - CL5	02:30	Cano DL, //0530	A5-A6
5	Th.Hùng	SAWASDEE DENEK	9.6	172	18,072	P/s3 - CL4-5	11:30	//1500	A2-A3
6	Đào	SAWASDEE ATLANTIC	9.9	172	18,051	P/s3 - CL7	15:30	//1900	A1-A6
7	Tín	PHU QUY 126	6.1	100	4,332	H25 - CanGio	14:00	SR	
8	P.Cần - Duy	WAN HAI 360	10.3	204	30,776	P/s3 - CL3	16:00	//1900	A1-A5
9	P.Hung	AMALFI BAY	10.5	186	29,796	P/s3 - CL5	16:00	//1930-MP	A6-TM
10	Kiên	SITC KANTO	8.8	172	17,119	P/s3 - CL1	16:00	//1900	A2-SG98
11	N.Dũng	SITC SHENGDE	9.8	172	18,820	P/s3 - CL1	04:30	//0700	A3-08
12	Vinh	NBOS QIN	8.3	172	18,491	P/s3 - CL4	23:00	//0200	
13	N.Hoàng	LG ASPHALT 2	5	100	5,051	CR1 - P/S	05:00	QTCR	
14	Đ.Long - Giang	TPC206-TK 02 + TPC-SL 16	6	190	6,257	H25 - CanGio	14:30	ĐX, SR	
15	N.Chiến - Quyền	HMM HERITAGE	9.5	172	17,277	P/s3 - BNPH	22:30	ĐX, //0130	